TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày 28- 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Ông Kiều Văn Thành.

*- **Các hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Nguyễn Văn Đức.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền Lê - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Tạ Văn Th, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ Dân phố Ngô S, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Không xác định được bố; Con bà Tạ Thị T, sinh năm 1942; Vợ Đỗ Thị S, sinh năm 1975 và 3 con lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; Danh chỉ bản số: 135 do Công an huyện Quốc Oai lập ngày 27/3/2019; Tiền án;

- Tại bản án số 144/HSST ngày 20/7/1999 bị TAND tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 06 năm tù, về tội: Cướp tài sản;
- Tại bản án số 44/2009/HSST ngày 11/5/2009 bị TAND huyện Ba Vì, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản;
- Tại bản án số 27/2012/HSST ngày 05/12/2011bị TAND huyện Quốc Oai, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản;
- Tại bản án số 65/2015/HSST ngày 12/11/2015 bị TAND huyện Thạch Thất, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018 (chưa xóa án).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/3/2019 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Q - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Cấn Hữu N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Cấn Th, xã Cấn H, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Anh N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/03/2019, Tạ Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 29V7 - 332.44 từ nhà đi đến các vùng lân cận mục đích trộm cắp tài sản (Chó) để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 16 giờ 45 cùng ngày Th điều khiển xe đến thôn Cấn Th, xã Cấn H, huyện Q, Thành phố Hà Nội thì nhìn thấy 01 con chó màu vàng của nhà anh Cấn Hữu N đứng ngoài đường, gần lối rẽ đi thôn Dương C, xã Đồng Q. Th quan sát xung quanh không thấy có ai liền lấy trong túi áo 01 miếng bả chó ném về phía con chó đang đứng, con chó ăn miếng bả khoảng 03 phút sau thì lăn ra đường chết, Th xuống xe ôm con Chó đặt lên giá để đồ phía trước xe. Lúc này anh Nguyễn Văn T là anh rể anh N phát hiện Th trộm cắp chó của gia đình anh N nên đã gọi báo cho N biết. Sau đó anh N điều khiển xe mô tô BKS 29V7 - 04928 chở anh T ngồi phía sau đuổi theo Thành đến đường liên xã thuộc địa phận thôn Dương C, xã Đồng Q thì anh N đuổi kịp và vượt xe lên phía trước chặn đầu xe máy và bắt giữ được Th, đồng thời hô "trộm chó". Sau đó Công an xã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng và bàn giao cho Công an huyện giải quyết.

Tang vật thu giữ:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda BLADE màu đỏ đen BKS29V7 - 332.44

+ 01 con chó cái màu lông vàng, có trọng lượng 18kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận tài sản là con chó cái màu lông vàng, có trọng lượng 18kg có trị giá là 1.296.000 (một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Th khai nhận như nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo: Tạ Văn Th, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: **Tạ Văn Th** phạm tội: Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu giải quyết; Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề nghị xử lý.

Về án phí đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giam nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nh□nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, ng□ời làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 26/3/2019, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn Dương C, xã Đồng Q, huyện Q, bị cáo Tạ Văn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con chó của gia đình anh Cấn Hữu N trị giá là 1.296.000 (một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Mặc dù tài sản mà Th trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo Th phạm tội: Trộm cắp tài sản với tình tiết được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của ng□ời khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, thể hiện tính coi thường pháp luật nên phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Tuy bị cáo có 5 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng theo quy định tại điểm a, điểm 7.3 điều 7 Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tôi cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự có quy định " *Trường hợp các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm "đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn*

vi phạm" thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo". Do đó bị cáo Th bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản chiếm đoạt không lớn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Anh Cấn Hữu N là người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác minh chiếc xe mô tô BKS 29V7 - 332.44 do bị cáo Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp là xe chị Đỗ Thị S (là vợ của Th). Chị S không biết Th sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 23/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đỗ Thị S.

Đối với con chó, ngày 26/3/2019, sau khi cân để định giá tài sản cơ quan công an đã trả lại cho anh N. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Tạ Văn Th** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TP. Hà Nội;
- Công an;VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo;Người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Kiều Văn Thành